VIỆN HÀN LÂM

KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN LÊ THẠCH

QUAN NIỆM VỀ CON NGƯỜI TRONG TRIẾT HỌC HIỆN SINH TÔN GIÁO K. JASPERS VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NÓ ĐẾN TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC PHƯƠNG TÂY THẾ KỶ XX

Chuyên ngành: Triết học

Mã số: 62.22.03.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

HÀ NỘI - 2014

Công trình luận án được hoàn thành tại:
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Người hướng dẫn khoa học: **PGS. TS. Nguyễn Vũ Hảo**
PGS. TS. Nguyễn Gia Thơ

Phản biện 1: . . . . . .

Phản biện 2: . . . . . .

Phản biện 3: . . . . . .

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Học viện chấm luận án tiến sĩ
họp tại: Học viện Khoa học Xã hội
vào hồi..... giờ.....ngày.....tháng.....năm 2014

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Thư viện Học viện Khoa học Xã hội

A. LỜI MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong mỗi thời đại lịch sử, con người được soi chiếu, nhìn nhận trong bối cảnh lịch sử, văn hóa, tôn giáo, v.v… dưới góc nhìn triết học của thời đại ấy. C. Mác đã từng coi *sự tha hóa con người* trong xã hội tư bản chính là do sự thống trị của chế độ tư hữu và đã chỉ ra con đường để khắc phục sự tha hóa đó. Đồng thời với việc nghiên cứu con người như đối tượng nhận thức về chính mình, các nhà triết học đã nhìn thấy sự tha hóa của chính con người là do xã hội tạo nên. Theo Husserl, hình thức tha hóa chiếm ưu thế trong trong xã hội phương Tây chính là sự tha hóa tinh thần, tức là: con người trong chính xã hội ấy đã bị nô dịch về mặt tinh thần, bị mất đi giá trị tối cao, có ý nghĩa quyết định bản chất người. Việc chỉ ra sự tha hóa, cũng như con đường hay cách thức khắc phục nó đã trở thành một trong những chủ đề chính của triết học phương Tây hiện đại nói chung và của triết học hiện sinh tôn giáo của Karl Jaspers nói riêng. Thông qua phương pháp Soi vào hiện sinh, triết học hiện sinh tôn giáo của Jaspers cố gắng tìm ra bản chất đích thực của sự tha hóa con người và con đường giải phóng con người khỏi sự tha hóa đó.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, hơn lúc nào hết, Việt Nam một mặt phải tự mình bảo vệ những giá trị truyền thống của dân tộc, mặt khác cần không ngừng tiếp thu và phát triển những tư tưởng tinh hoa của nhân loại. Điều này sẽ làm cho những giá trị văn hóa dân tộc ngày càng phong phú và sâu sắc hơn, khiến cho đất nước ngày càng hội nhập sâu rộng hơn vào nền văn minh toàn cầu. Với ý nghĩa đó, tác giả chọn "*Quan niệm về con người trong Triết học hiện sinh tôn giáo K. Jaspers và tác động của nó tới tư tưởng triết học phương Tây thế kỷ XX*" làm đề tài nghiên cứu luận án tiến sĩ của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích của luận án là trình bày một cách có hệ thống những nội dung cơ bản của quan niệm về con người trong triết học hiện sinh tôn giáo

của K. Jaspers, từ đó đưa ra đánh giá về tác động của nó tới tư tưởng triết học phương Tây thế kỷ XX.

Để đạt được mục đích như trên, luận án có những nhiệm vụ như sau:

- Tổng quan tình hình nghiên cứu về quan niệm về con người trong triết học hiện sinh tôn giáo của K. Jaspers và tác động của nó đến tư tưởng triết học phương Tây thế kỷ XX.

- Làm rõ bối cảnh, những điều kiện và tiền đề ra đời quan niệm về con người trong triết học hiện sinh tôn giáo của K. Jaspers.

- Phân tích làm rõ những nội dung cơ bản, những giá trị và hạn chế của quan niệm về con người trong triết học hiện sinh tôn giáo của Jaspers.

- Đưa ra nhận định về tác động của quan niệm Jaspers về con người đến một số tư tưởng triết học phương Tây thế kỷ XX.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu:

Luận án có đối tượng nghiên cứu là quan niệm về con người trong triết học hiện sinh tôn giáo của K. Jaspers và tác động của nó đến tư tưởng triết học phương Tây thế kỷ XX.

- Phạm vi nghiên cứu:

Đây là một đề tài khá rộng, do vậy luận án giới hạn nghiên cứu ở quan niệm của Jaspers về con người qua một số tác phẩm tiêu biểu và tác động của quan niệm này chủ yếu đến một số tư tưởng hay một số nhà tư tưởng phương Tây thế kỷ XX như Hannah Arendt, Paul Ricoeur và Hans-Georg Gadamer.

4. Cơ sở lý luận, phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về con người, bản chất con người. Đồng thời, luận án cũng kế thừa những thành quả của các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án trong thời gian gần đây.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận nghiên cứu lịch sử triết học của chủ nghĩa Mác – Lênin, chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Luận án sử dụng một số phương pháp cụ thể sau: phương pháp phân tích và tổng hợp, phương pháp lịch sử và logic, khái quát hóa, phương pháp so sánh, phương pháp văn bản học, v.v…

5. Đóng góp mới của luận án

Có thể nói, đây là luận án chuyên sâu đầu tiên ở nước ta tập trung vào phân tích luận giải những nội dung về con người trong triết học Jaspers và tác động của nó tới một số tư tưởng triết học phương Tây thế kỷ XX.

Luận án khảo cứu có hệ thống những vấn đề căn bản về con người hiện sinh trong triết học Jaspers, từ đó có những đánh giá, so sánh với những quan niệm về con người của các triết gia đương thời khác. Đồng thời trên cơ sở lập trường của triết học Mác – Lênin, luận án đưa ra những đánh giá về những giá trị, hạn chế và tác động của quan niệm về con người trong triết học hiện sinh tôn giáo của K. Jaspers đến tư tưởng triết học phương Tây thế kỷ XX.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Kết quả nghiên cứu góp phần làm rõ những vấn đề cơ bản về con người trong triết học hiện sinh tôn giáo Jaspers, từ đó có thể cung cấp cơ sở lý luận cho những nhà quản lý xã hội, quản trị nhân lực, quản lý văn hóa, quản lý tôn giáo, v.v... có cách nhìn cụ thể, khách quan đúng đắn trong việc hoạch định chính sách về con người, về văn hóa và về tôn giáo trong giai đoạn hiện nay và trong tương lai.

Kết quả của luận án có thể được dùng làm tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu và giảng dạy các chuyên đề triết học, tôn giáo học cho sinh viên và học viên cao học các trường đại học và các học viện.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung của luận án gồm 4 chương, với 15 tiết.

B. NỘI DUNG

Chương 1:
TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. Những tài liệu có liên quan đến triết học hiện sinh và những điều kiện tiền đề ra đời quan niệm của K. Jaspers về con người

Ở Việt Nam hiện nay có khá nhiều công trình nghiên cứu, sách dịch về triết học hiện sinh đã được công bố. Có thể khái quát ở một số khuynh hướng nghiên cứu chủ yếu sau:

Một là, những công trình: các sách chuyên khảo, tham khảo, các kỷ yếu Hội thảo khoa học và các bài báo được đăng trên các tạp chí trong nước, được viết trước năm 1975 và trong những thập kỷ gần đây về triết học hiện sinh nói chung và những điều kiện tiền đề ra đời quan niệm của K. Jaspers về con người.

Trong số này, có thể kể đến công trình *Triết học hiện sinh* của Trần Thái Đỉnh, Nxb Văn học (Tái bản năm 2008); *Triết học hiện sinh* của tác giả Đỗ Minh Hợp, Nxb. Tôn giáo (2010); *Triết học hiện sinh* của Đặng Phùng Quân, Nxb Đêm Trắng (1969); v.v…

Hai là, loại công trình là những nghiên cứu của các tác giả nước ngoài đã được dịch ra tiếng Việt, đề cập một cách trực tiếp hay gián tiếp về chủ nghĩa hiện sinh nói chung, những điều kiện tiền đề ra đời quan niệm của K. Jaspers về con người hay vấn đề con người trong triết học hiện sinh nói riêng.

Đó là công trình *Triết học phương Tây hiện đại* của Lưu Phóng Đồng, Nxb CTQG (1994), *Chủ nghĩa hiện sinh* của Jacques Colette, Nxb Thế giới (2011); *Triết học hiện sinh* Thụy Khuê (2001); *Chủ nghĩa hiện sinh* của P.Floulquie, do Thụ Nhân dịch, Nxb Thế sự; *Đường vào hiện sinh* của Jiddu Krishnamurti, Nxb Lao động (2007), v.v…

Ba là, loại công trình là các luận án Tiến sĩ, luận văn Thạc sĩ nghiên cứu về các đề tài có liên quan đến về triết học hiện sinh nói chung và những điều kiện tiền đề ra đời quan niệm của K. Jaspers về con người nói riêng.

Đó là luận văn Thạc sĩ của Trần Thị Điều *Tính đặc thù của vấn đề đạo đức trong triết học hiện sinh* (2008), Trường Đại học Khoa học xã hội

và Nhân văn; Luận văn Thạc sĩ của Hoàng Thị Mỹ Quỳnh nhan đề *Quan niệm của Augustinô về con người và ảnh hưởng của nó đến triết học hiện sinh của Karl Jaspers* (2010), Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn; Luận án phó Tiến sĩ triết học của tác giả Lê Kim Châu, (1996) Viện Triết học, với nhan đề; *Chủ nghĩa hiện sinh và một vài ảnh hưởng của nó ở miền Nam Việt Nam;* v.v..

1.2. Những công trình nghiên cứu liên quan đến quan niệm về con người trong triết học hiện sinh tôn giáo của K. Jaspers

Tại Việt Nam hiện nay, những tác phẩm của Jaspers được các học giả trong nước dịch và giới thiệu là chưa nhiều. Hơn nữa, cũng không có nhiều những công trình nghiên cứu liên quan đến quan niệm về con người trong triết học hiện sinh tôn giáo của K. Jaspers.

Thuộc loại các công trình này, có thể kể đến cuốn nguyên tác của chính Jaspers *Triết học nhập môn* (Nxb Thuận hoá và Trung tâm Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây 2004) do Lê Tôn Nghiêm dịch và chú giải; cuốn sách dịch của Tuệ Hạnh nhan đề *Chân lý và Biểu tượng* do Nxb Phương Đông phát hành năm (2008). Ngoài ra, còn có một số bài viết liên quan ít nhiều đến triết học Jaspers và quan niệm của ông về con người như của tác giả Bùi Văn Nam Sơn, Võ Công Liêm, Đỗ Minh Hợp…

1.3. Những công trình nghiên cứu về tác động của quan niệm của K. Jaspers về con người đến tư tưởng triết học phương Tây thế kỷ XX

Trong số những nhà triết học phương Tây thế kỷ XX chịu ảnh hưởng sâu đậm bởi tư tưởng triết học tôn giáo của Jaspers về con người, có thể kể đến Paul Ricoeur, Hannah Arendt, Hans – Georg Gadamer và nhiều nhà tư tưởng khác.

Có thể nói, còn có ít các công trình nghiên cứu ở Việt Nam về tác động của quan niệm của K. Jaspers về con người đến tư tưởng triết học phương Tây thế kỷ XX. Trong số các công trình thuộc loại này, có thể kể đến một số công trình của các tác giả nước ngoài như *Chính mình như một người khác* (đã được dịch ra tiếng Việt, Nxb Thế giới 2002); *Karl Jaspers và triết học hiện sinh* (Paris: Editions du Seuil 1947); *Gabriel Marcel và*

Karl Jaspers: Triết học bí ẩn và triết học nghịch lý (Nxb Paris 1948) của Paul Ricoeur hay cuốn *Điều kiện con người* (The Human Condition) của Hannah Arendt (Chicago: University of Chicago Press 1958)…

1.4. Những vấn đề được đặt ra và hướng nghiên cứu của luận án

Ở Việt Nam hiện nay chưa có công trình nào tiếp cận một cách hệ thống tư tưởng con người trong triết học tôn giáo Jaspers và những ảnh hưởng của tư tưởng triết học ấy tới tư tưởng triết học phương Tây thế kỷ XX.

Trên cơ sở xác định đối tượng, nội dung nghiên cứu, luận án đi vào nghiên cứu những vấn đề cụ thể sau:

Một là, nghiên cứu những tác phẩm của Jaspers và kế thừa những công trình nghiên cứu đã công bố, luận án đưa ra một cách tiếp cận hệ thống đối với những nội dung cơ bản của quan niệm về con người trong các tác phẩm triết học Jaspers và ảnh hưởng của nó tới tư tưởng triết học phương Tây thế kỷ XX. Qua cách trình bày này, luận án cố gắng hệ thống hóa và nêu lên sự khác biệt trong cách tiếp cận đối với vấn đề con người trong triết học Jaspers so với cách trình bày của các công trình trước đó.

Hai là, với tinh thần kế thừa của những công trình đi trước, cùng với sự chủ động khảo cứu tác phẩm của Jaspers, luận án bước đầu trình bày những điều kiện, tiền đề ra đời, phân tích những nội dung cơ bản của quan niệm về con người trong triết học hiện sinh tôn giáo của Jaspers, từ đó chỉ ra những đóng góp và hạn chế trong tư tưởng triết học của ông về con người. Đồng thời, tác giả đưa ra được những nét điển hình trong tư tưởng triết học Jaspers về con người trong sự so sánh với quan niệm của các nhà triết học khác.

Ba là, trên cơ sở hệ thống hóa và chỉ ra quan niệm của Jaspers về con người trong triết học hiện sinh tôn giáo của ông, tác giả trình bày những tác động của tư tưởng ấy đến một số tư tưởng triết học phương Tây thế kỷ XX qua các nhà triết học tiêu biểu với những dấu ấn của nhân học hiện sinh tôn giáo, cũng như sự phân ly của chủ nghĩa hiện sinh. Từ đó, tác giả đưa ra những nhận xét, đánh giá những tác động của tư tưởng ấy trong dòng chảy của triết học đương đại.

Kết luận chương

Trong chương này của luận án tác giả đã trình bày tổng quan nghiên cứu về đề tài qua các nhóm công trình nghiên cứu hay các tài liệu khác nhau như sau:

Thứ nhất là nhóm các công trình nghiên cứu về triết học hiện sinh nói chung và những điều kiện, tiền đề ra đời quan niệm của Karl Jaspers về con người nói riêng. Thuộc nhóm này, có thể khái quát ba loại tư liệu chủ yếu sau:

1. Những công trình sách, Kỷ yếu Hội thảo khoa học và các bài báo được đăng trên các tạp chí trong nước, được viết trước những năm 1975 và trong những thập kỷ gần đây. Các công trình tiêu biểu trên không có sự trùng lặp về chủ đề nghiên cứu của tác giả luận án. Tuy nhiên các công trình trên đã cung cấp những tư liệu, luận cứ quan trọng cho việc tìm hiểu và phân tích những nội dung luận án ở các chương tiếp theo.

2. Các công trình đã được dịch ra tiếng Việt của các tác giả nước ngoài đề cập một cách trực tiếp hay gián tiếp đến chủ nghĩa hiện sinh nói chung và những điều kiện tiền đề ra đời quan niệm về con người trong triết học hiện sinh tôn giáo của Jaspers nói riêng.

3. Loại công trình là các luận án Tiến sĩ, luận văn Thạc sĩ nghiên cứu về các đề tài có liên quan đến chủ nghĩa hiện sinh nói chung và những điều kiện tiền đề ra đời quan niệm về con người trong triết học hiện sinh tôn giáo của Jaspers nói riêng.

Thứ hai là nhóm các công trình nghiên cứu về quan niệm về con người trong triết học hiện sinh tôn giáo của Jaspers. Có thể thấy cho tới nay các công trình liên quan tới hướng này chưa có được nhiều tại Việt Nam.

Thứ ba là nhóm các công trình nghiên cứu về tác động của quan niệm về con người trong triết học hiện sinh tôn giáo của Jaspers tới tư tưởng triết học phương Tây thế kỷ XX. Đây là mảng nghiên cứu có rất ít tư liệu ở Việt Nam.

Như vậy, có thể thấy trong chương này tác giả luận án đã đi vào khái quát và phân tích một cách có hệ thống những tư liệu có liên quan đến đề tài của luận án. Trên cơ sở phân tích những điểm mạnh, điểm đã

làm được của các công trình nghiên cứu đi trước, tác giả còn nêu ra những vấn đề còn chưa làm rõ của các công trình nghiên cứu trước để từ đó đặt ra nhiệm vụ nghiên cứu cho luận án của mình trong những chương tiếp theo.

Chương 2:
NHỮNG ĐIỀU KIỆN VÀ TIỀN ĐỀ RA ĐỜI QUAN NIỆM VỀ CON NGƯỜI TRONG TRIẾT HỌC HIỆN SINH CỦA K. JASPERS

2.1. Những điều kiện kinh tế - xã hội cho sự ra đời quan niệm về con người trong triết học hiện sinh của K. Jaspers

Lịch sử đã ghi nhận và cho thấy xã hội phương Tây, bước từ giai đoạn phong kiến sang tư bản chủ nghĩa được gọi là thời kỳ của triết học Khai sáng để thay thế cho đêm trường Trung cổ ở châu Âu. Từ đó, đã hình thành một quan niệm cho rằng, mọi tiến bộ trong đời sống xã hội chỉ có thể thực hiện được dựa trên sự phát triển phồn vinh của khoa học kỹ thuật và công nghệ, thông qua *sự duy lý hóa* chính trị, kinh tế và toàn bộ đời sống xã hội. Sự lạc quan đối với trí tuệ và tri thức đã thể hiện một cách đầy đủ và triệt để nhất trong ý thức lấy công nghệ làm nền tảng.

Đứng trước thực tại xã hội như vậy cũng như để phản ứng, đối lập với xã hội duy lý đang thống trị trong xã hội phương Tây lúc bấy giờ, thì sự ra đời của chủ nghĩa hiện sinh là phản ứng chống lại chủ nghĩa duy lý và được tập hợp dưới lá cờ *"nhân học"* với một loạt các xu hướng như: triết học đời sống, phân tâm học, chủ nghĩa nhân vị, chú giải học, chủ nghĩa hiện sinh, v.v… (trong triết học); chủ nghĩa tượng trưng, chủ nghĩa ấn tượng, chủ nghĩa vị lai, v.v… (trong văn học). Nguồn gốc của chủ nghĩa hiện sinh cũng như các hình thức khác của chủ nghĩa phi duy lý hiện đại là sự khủng hoảng, sự bại hoại tinh thần do chủ nghĩa duy lý gây nên trong xã hội phương Tây hiện đại.

2.2. Những tiền đề tư tưởng ra đời quan niệm về con người trong triết học hiện sinh của K. Jaspers

Chủ nghĩa hiện sinh nói chung và quan niệm về con người trong triết học hiện sinh của Jaspers có tiền đề tư tưởng từ triết học của S. Kierkegaard, F. Nietzsche và E. Husserl.

Soeren Kierkegaard là nhà triết học hiện sinh tôn giáo (1813 – 1855). Ông sinh tại Đan Mạch và được coi là ông tổ của chủ nghĩa hiện sinh hiện đại. Jaspers đã kế thừa ở Kierkegaard quan niệm về tư duy hiện sinh và cái tôi hiện sinh với tính cách là cái đáng quý nhất của con người, là cái tôi đích thực qua đó thấy được sự thống nhất giữa cái cái hữu hạn và cái vô hạn, cái khoảnh khắc và cái vĩnh cửu.

Friedrich Nietzsche (1844 - 1900) là một nhà triết học đời sống người Đức, người đặt nền tảng cho xu hướng của chủ nghĩa hiện sinh vô thần ở châu Âu thế kỷ XX. Jaspers đã kế thừa ở Nietzsche những suy tư về

thân phận con người như là cá nhân cô đơn, về chân lý như là những gì đã có sẵn trong chính mỗi con người và về thực thể cái tôi luôn luôn tìm cách tự vượt qua bản thân mình.

Hiện tượng học E. Husserl (1859 - 1938) là một trong những tiền đề tư tưởng cho sự ra đời của triết học hiện sinh. Theo ông, tư duy chỉ thực sự là triết học khi nó hướng tới một sự tổng thể hoặc đó là sự suy tư tuyệt đối và được thể hiện ra ý nghĩa cuối cùng của nhận thức và các đối tượng của nhận thức.

Jaspers đã khai thác, nói lên tiếng nói và sử dụng phương pháp một cách uyên thâm của các nhà triết học trước đó một cách hữu hiệu trong học thuyết triết học của mình. Trong triết học của mình, Jaspers đã xây dựng lên một học thuyết về *hiện sinh và siêu việt* được thống nhất và hài hòa với nhau.

2.3. K. Jaspers: cuộc đời và sự nghiệp

Karl Jaspers (1883 –1969) là nhà triết học, nhà phân tâm học, thầy thuốc chữa bệnh tâm thần người Đức, người có ảnh hưởng lớn tới thần học, phân tâm học và triết học hiện đại. Trong cuộc đời nghiên cứu lý luận của mình, Jaspers đã nhiều lần được phong tặng bằng tiến sĩ danh dự, được tặng giải thưởng Goethe năm 1947 và giải thưởng hoà bình của Hiệp hội kinh doanh sách Tây Đức năm 1958. Sau nhiều năm cống hiến và hoạt động trên lĩnh vực triết học, y học, nhà hiện sinh người Đức đã để lại cho chúng ta nhiều tác phẩm có giá trị, như *Triết học* 3 tập (1932); *Ý tưởng đại học* (1946); *Câu hỏi về tội lỗi* (1946); *Niềm tin triết học* (1948); *Về nguồn gốc và mục đích của lịch sử* (1949); *Các nhà triết học lớn* (1957), v.v..

Cho đến khi qua đời, Jaspers đã xuất bản 30 tác phẩm và ngoài ra, ông còn để lại hàng nghìn trang bản thảo viết tay chưa được công bố.

Kết luận chương

Trong chương hai của luận án, tác giả đã đi vào phân tích, tóm tắt và làm rõ được bối cảnh lịch sử và những điều kiện kinh tế – xã hội của châu Âu cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX và những tiền đề tư tưởng ra đời chủ nghĩa hiện sinh nói chung và quan niệm về con người trong triết học hiện sinh tôn giáo của K. Jaspers nói riêng. Tác giả đã phân tích được nguồn gốc của triết học hiện sinh Jaspers là sự kế thừa tư tưởng triết học của Kierkegaard và Nietzsche, Husserl, v.v... Triết học của ông được ra đời trên căn nguyên từ các điều kiện kinh tế - xã hội và những tiền đề tư tưởng. Sự ra đời của triết học Jaspers có những nguyên nhân riêng biệt của nó. Triết học Jaspers có sự kế thừa tư tưởng của các nhà triết học hiện sinh, tạo nên sự độc đáo trong triết học hiện sinh của ông với hiện sinh và siêu việt, trên cơ sở phương pháp Soi vào hiện sinh.

Trong chương này, tác giả luận án cũng đã thống kê, khái quát căn bản cuộc đời và sự nghiệp triết học của ông với những chặng đường tư tưởng trong triết học, kể từ khi ông bắt đầu là một người nghiên cứu y khoa cho tới khi ông có bước chuyển về công việc cũng như hình thành tư tưởng hiện sinh của ông. Bên cạnh đó, tác giả luận án đã giới thiệu về cơ bản cũng như tóm tắt các chủ đề cũng như hệ thống triết học Jaspers với những tác phẩm qua từng giai đoạn.

Trong các chủ đề tư tưởng triết học Jaspers có thể kể đến tư tưởng về triết học khoa học, tư tưởng hiện sinh hướng lên Siêu việt, tư tưởng về tính không khách quan hóa được của hiện sinh, tư tưởng về hiện sinh và sự giao tiếp, tư tưởng về sự sụp đổ hiện sinh và sự giải mã Siêu việt. Trong mỗi nội dung này, tác giả cố gắng phác họa vài nét về nội dung triết học hiện sinh độc đáo của ông.

Tóm lại, chương này của luận án đã đi vào phân tích để làm rõ những điều kiện, tiền đề cho sự ra đời quan niệm về con người trong triết học Jaspers với tư cách một trong những nhà triết học hiện sinh hàng đầu

thế kỷ XX. Những phân tích là cơ sở cho các chương tiếp theo của luận án liên quan đến tư tưởng triết học về con người trong triết học hiện sinh tôn giáo của Jaspers qua các tác phẩm của ông.

Chương 3
QUAN NIỆM VỀ CON NGƯỜI TRONG TRIẾT HỌC HIỆN SINH TÔN GIÁO CỦA K. JASPERS

3.1. Khái quát tư tưởng triết học hiện sinh tôn giáo của K. Jaspers

Học thuyết triết học hiện sinh của Jaspers được chia làm hai phần, trong đó phần đầu được ông trình bày là: hiện sinh hướng lên Siêu việt; phần sau là quan niệm của ông về Siêu việt với những nội dung cụ thể như sau:

3.1.1. Tư tưởng về triết học và khoa học

Jaspers đã cho rằng, giữa khoa học và triết học luôn có đối tượng của riêng nó, không có sự đánh đồng giữa đối tượng của khoa học và triết học, cho dù sự tồn tại của chúng là không tách rời nhau.

3.1.2. Hiện sinh hướng lên Siêu việt

Trong phần này, tư tưởng của Jaspers được thể hiện trong các tác phẩm triết học của ông. Khi tìm hiểu về vũ trụ, Jaspers đã chỉ ra ý nghĩa của sự vật hiện hữu đều hướng lên một cách mạnh mẽ, từ những vật chất, qua hiện sinh tinh thần của con người để hướng tới miền siêu việt của Thiên Chúa, ông đã gọi đó chính là (An – sich – Sein).

3.1.3. Tư tưởng về tính không khách quan hóa của hiện sinh

Jaspers đã chỉ ra rằng, bên cạnh lý trí và khoa học thì lý tính có vai trò quan trọng. Theo ông, lý tính nên có nhiệm vụ "làm sáng tỏ sự hiện sinh" mà triết học có quan hệ với lý tính. Theo ông, có những phương cách tư duy không có ý nghĩa phổ biến, không có sự gò ép hướng tới một điều gì nhưng lại có ý nghĩa vô cùng quan trọng khi nó chỉ ra cấu thành chỗ dựa và chuẩn tắc cuộc sống. Jaspers cho rằng, hiện sinh con người luôn thể hiện tính đơn nhất và không lặp lại ở một chủ thể nào và không thể là đối tượng của các cuộc tranh luận vô nhân cách, bàng quan và tẻ nhạt.

3.1.4. Tư tưởng về hiện sinh và sự giao tiếp

Khi tìm hiểu về Thượng đế hay Chúa (Siêu việt hay Siêu việt thể - Tranzsendenz), chỉ có dùng phương pháp soi vào hiện sinh hay minh giải hiện sinh (Existenzerhellung), mà không thể dùng phương pháp khoa học hay phương pháp nào khác để truy vấn được. Siêu việt chính là sự vươn lên không ngừng của hiện sinh. Phương pháp của ông là cơ sở để nhận ra tự do hiện sinh trung thực qua những hình thức của sinh hoạt mệnh danh là tự do. Đây cũng là phương pháp để tìm ra Siêu việt đích thực.

3.1.5. Tư tưởng về sự sụp đổ hiện sinh và giải mã siêu việt

Khi được ý thức, sự hiện sinh đã nhận ra rằng mọi sự vật đều có khởi đầu và kết thúc của nó, không một sự vật nào là vĩnh hằng, bất biến, những sự phù hợp trong điều kiện xã hội trước không thể là sự tương thích của hiện nay. Sự sụp đổ là điều không thể tránh khỏi của các sự vật hiện tượng, thậm chí là cả trong xã hội và cả trong tư duy. Sự sụp đổ của thế giới và của cái hiện hữu trong nó dẫn tới tính hiển nhiên của các mã số Siêu việt hóa.

3.2. Tình huống giới hạn - nền tảng của quan niệm của K.Jaspers về con người

Trong tác phẩm *Tâm lý học của thế giới quan* (1919), lần đầu tiên Jaspers đã nói đến khái niệm *"tình huống giới hạn"* như một khái niệm then chốt để hiểu được triết học Hiện sinh. Theo Jaspers, chỉ trong *"các tình huống giới hạn",* như cái chết, tội lỗi, cuộc đấu tranh, sự ngẫu nhiên, v.v… người ta mới có thể cảm nhận được mình là ai. Trong những tình huống đó, những định hướng và giá trị của ai đó sẽ được bộc lộ và do vậy, cần phải nhìn thẳng vào những *"tình huống giới hạn"* ấy với đôi mắt mở to. Thêm nữa, những *"tình huống giới hạn"* còn có thể làm sâu sắc ý nghĩa của thực thể siêu việt (Thượng đế).

3.3. Cái tôi kinh nghiệm, cái tôi ý thức và cái tôi hiện sinh

Theo Jaspers, bản thân cái tôi được hướng tới các đối tượng trong thế giới, không phải là một đối tượng. Cái tôi hay chủ thể là một cái gì đó hoàn toàn khác với một đối tượng hay một khách thể, nói cách khác, tồn tại chủ quan không phải là tồn tại khách quan.

Theo ông, có thể nói đến 3 ý nghĩa khác nhau của cái Tôi: 1) cái tôi kinh nghiệm (das empirische Ich); 2) cái Tôi chủ thể hay ý thức (das Bewusstsein); 3) cái tôi hiện sinh (das existierende Ich).

Cái tôi kinh nghiệm là cái tôi mà chúng ta được biết từ sinh hoạt thường ngày và cái tôi mà các khoa học khác nhau chẳng hạn y học, giải phẫu học, tâm lý học, xã hội học hay sử học coi là đối tượng nghiên cứu của mình. Đối với Jaspers, cái Tôi kinh nghiệm chính là cái Tôi gắn liền với thân xác, với tâm hồn của tôi, gắn với các yếu tố vật lý và tâm lý của tôi.

Cái Tôi ý thức hay *cái Tôi chủ thể* cái Tôi mà đối với nó, tồn tại có thể được được biểu hiện trong ý nghĩa khách quan, được đối tượng hóa. Chủ thể này là điều kiện để một cái gì đó trở thành đối tượng đối với một ý thức, trở thành khách thể đối với một chủ thể.

Nói khác đi, với tư cách là ý thức nói chung, chủ thể này là điều kiện cho sự tồn tại khách quan. Hướng đến các đối tượng trong thế giới, bản thân ý thức này hay chủ thể này không phải là một đối tượng, mà là tiền đề cho việc các đối tượng nói chung có thể có. Ở cái tôi chủ thể đã xuất hiện ý thức phản tư và tự phản tư.

Cái tôi hiện sinh (das existierende Ich) gắn liền với khái niệm hiện sinh. Cái tôi hiện sinh – dù thống nhất với cái tôi kinh nghiệm và cái tôi ý thức – nhưng là một cái gì đó khác và lớn hơn. Cái tôi hiện sinh khác với đối tượng đang hiện hữu ở chỗ, chỉ có cái tôi có được quan hệ với tồn tại của riêng nó và với những khả năng tồn tại khác nhau của mình, chẳng hạn quan tâm đến số phận của mình.

3.4. Hiện sinh và tự do

Theo Jaspers, hiện sinh khác so với sinh tồn. Hiện sinh là việc con người vươn lên trên mức sống của sinh vật, vì nó là cuộc sống tinh thần; hiện sinh là nghĩa của đời sống, người ta chỉ vươn tới hiện sinh khi người ta đã ý thức được mình sống để làm gì, sống để thể hiện cái định mệnh cao quý và độc đáo của mình chứ không phải sống để mà sống.

Với Jaspers, hiện sinh bắt đầu xuất hiện khi con người ý thức sâu xa rằng mình là một chủ thể, tức là chủ động tạo lấy nhân cách và bản lĩnh của

mình. Ở đây, khoa học thực nghiệm hoàn toàn bất lực, vì hiện sinh là một thực tại tinh thần nên không một máy móc, một công thức nào có thể diễn tả được. Jaspers gọi đây là hiện sinh khả hữu (possible existence) để nói lên vai trò chủ động trong việc xây dựng nhân cách và định mệnh của tôi: Tôi chỉ là cái Tôi do chính tôi tạo nên và tôi chỉ tạo nên cái Tôi trung thực mà thôi, đó là cái Tôi đang trở thành con người trung thực mà bạn và tôi vẫn đang mang sẵn trong người. Tự do của hiện sinh trước hết là một tự do có giới hạn và bị quy định. Bởi lẽ, chính thân xác cũng bị quy định bởi sức khỏe, bởi sức chịu đựng; bị giới hạn bởi khả năng suy nghĩ, bởi hoàn cảnh... Vì thế, Jaspers khẳng định: Tự do của con người không thể có khi thiếu ý thức về sự kiện bị giới hạn của hiện sinh. Quan niệm này cho thấy, đối với Jaspers, ý nghĩa của tự do hiện sinh nằm trong chính sự thất bại của tự do. Jaspers đã sử dụng phương pháp soi vào hiện sinh để lý giải tự do và để thấy tự do là một hành động đầy ý thức chứ không phải là hành vi tùy tiện của con người. Ông quả quyết "tự do là nguồn mạch", tự do đồng nghĩa với tự chọn.

Như vậy, có thể nói, tự do hiện sinh của Jaspers khác với tự do tồn tại, tự do phóng túng, khác với tự do tiêu cực của những kẻ yếu hèn. Tự do hiện sinh là trách nhiệm và lo âu của con người tự giác và dám tự quyết. Nhân vị tự do là ý thức về quyền tự do của mình, đồng thời cũng là ý thức sâu xa về trách nhiệm làm người của mình. Nhưng, rốt cuộc, tự do theo quan điểm của Jaspers vẫn chỉ là tự do theo chân Chúa. Chính ông đã lập luận và đưa ra tư tưởng: Con người không tự sáng tạo nên mình và do vậy, tự do của con người là một tặng phẩm do Chúa ban cho, tự do của con người không phải là sự tuyệt đối, mà là một khả năng hữu hạn, một tự do hữu hạn vì chính con người là hữu hạn. Tính hữu hạn của con người không khép kín lại như ở con vật.

3.5. Con người và Thượng đế

3.5.1. Siêu Việt – định hướng cơ bản của con người

Triết học hiện sinh của Jaspers đã hướng tới Siêu việt như hướng về đích tối hậu của hiện sinh. Đây là phần đặc sắc và khó hiểu nhất của triết học Jaspers. Trong triết học Jaspers, hiện sinh và Siêu việt luôn có mối

liên hệ mật thiết với nhau tới mức, nếu không nắm được mối liên hệ này thì hiện sinh không còn đáng được coi là hiện sinh trung thực nữa. Trong mối tương quan đó, Jaspers đã trình bày quan điểm về thế giới và quan niệm về hiện sinh.

Trong triết học, Jaspers đã đi tìm kiếm Siêu việt (Chúa, Thượng đế) bằng cách thức riêng, bằng phương pháp soi vào hiện sinh, bằng con đường hiện sinh, mà không phải bằng những con đường luận lý của triết học duy lý trước đó. Jaspers đã lý giải như sau: Nếu đi tìm hiện sinh và đi tìm Siêu việt bằng các phương pháp duy lý cũ, thì đó không phải là Siêu việt đích thực, mà chỉ là một sản phẩm tinh thần của con người. Với ý nghĩa đó, ông đã phản đối gay gắt các học thuyết của những nhà triết học duy lý để đi tìm Thượng đế.

Con người luôn mong muốn được bắt gặp Thượng đế và không ngừng tìm nhiều cách để được tiếp cận đến Thượng đế một cách rõ ràng và minh bạch. Con người có cố gắng, nhưng con người sẽ không bao giờ gặp được Thượng đế, cho dù Thượng đế vẫn hiện ra trong hiện sinh của ta. Bởi vì Ngài chính là Siêu việt, luôn vượt qua mọi khả năng nhận thức của con người đối với Ngài.

Thượng đế chỉ tồn tại, xuất hiện khi đạt tới sự thông giao với hiện sinh bằng phương pháp soi vào hiện sinh và khi đó mới là hiện sinh đích thực của con người trước Thượng đế. Jaspers đã gọi con đường ấy là con đường của những mã số. Vạn vật trong tự nhiên thì mỗi một loài vật đều có những tượng số của riêng nó. Mã số cũng không phải dễ dàng có được. Mã số chỉ xuất hiện đối với những con người có sự để tâm, có suy tư, căn nguyên.

Muốn nhận thức về Thượng đế thì không có cách nào khác, chúng ta phải thừa nhận rằng Thượng đế chỉ là đối tượng của hiện sinh, là những tri thức của kinh nghiệm sống, chứ không thể là đối tượng của tri thức thông thường mang ý nghĩa khoa học được. Với cách dùng từ sâu sắc và thâm thúy của những hiểu biết uyên thâm trong cùng một cách nói về Siêu việt, Jaspers đã sử dụng rất nhiều danh từ như: Siêu việt thể, cái Vô cùng, Tối thượng, cái Bao trùm, Thượng đế, Thiên chúa; cái Tuyệt đối, v.v… ở mỗi một cách này

được dùng để thể hiện sự đặc sắc về Thượng đế, mỗi một danh từ đều chỉ một đối tượng là Ngài, với những hình thái khác nhau.

Jaspers không đưa ra một định nghĩa cụ thể về siêu việt. Ông mới chỉ cho chúng ta thấy mối tương quan giữa con người và siêu việt. Theo ông, con người không có khả năng bắt gặp siêu việt thể một cách rõ ràng và phân minh. Siêu việt chỉ là đối tượng của hiện sinh, nghĩa là kinh nghiệm sống, chứ không phải là đối tượng của tri thức. Do vậy, siêu việt thể vừa là khả nghiệm, vừa bất khả nghiệm; con người chỉ có thể bắt gặp Thượng đế trong sinh hoạt tinh thần, chứ không không thể bắt gặp Ngài trong những luận lý khách quan. Hơn nữa, con người cũng bất khả ngôn về vấn đề này, vì Thượng đế "vượt quá bình diện khả nghiệm". Với tư cách vừa là khả nghiệm, vừa là bất khả nghiệm, siêu việt chính là đối tượng của hiện sinh, tức là kinh nghiệm sống, chứ không phải là đối tượng của tri thức.

3.5.2. Luận giải về yêu sách tuyệt đối

Trong tác phẩm *Triết học nhập môn*, Jaspers đã đi vào trình bày và luận giải những tư tưởng của ông về yêu sách tuyệt đối. Theo ông con người chúng ta cần phải có một nhận định thật rõ ràng về yêu sách tuyệt đối. Ông đã đặt ra câu hỏi: Bản chất tuyệt đối ấy là như thế nào? và Tôi phải làm gì? Jaspers phân biệt yêu sách tuyệt đối và yêu sách tương đối. Theo Jaspers, yêu sách tương đối còn thể hiện ở việc quyền lực của những người khác ép ta phải làm theo những mong muốn của họ, bắt buộc ta phải xu nịnh theo những kẻ khác, tuân thủ "những mục đích thực tiễn hay quyền bính nơi kẻ khác". Yêu sách tương đối gắn liền với hai loại những giá trị là mưu sinh và lợi ích thực tế. Còn yêu sách tuyệt đối gắn liền với lẽ sống hay mục đích sống cuối cùng, với lối sống và với về cái Tôi đích thực của con người. "Ta quyết định như vậy là phải như vậy". Yêu sách tuyệt đối phải xuất phát tự nơi ta, tự trong ta, bằng chính trong trái tim ta. Có ba đặc điểm cụ thể của yêu sách tuyệt đối: tuyệt đối chỉ có thể là phải quyết định (hay tuyệt đối từ quyết định của hiện sinh); tuyệt đối thực sự là niềm tin mãnh liệt; tuyệt đối thiết yếu có tính cách phi thời gian, nhưng lại xuất hiện trong thời gian.

3.6. Những giá trị và hạn chế của quan niệm K. Jaspers về con người

Quan niệm K. Jaspers về con người thể hiện một tư tưởng triết học nhân bản sâu sắc với lời kêu gọi con người hướng về nhau, luôn sống tốt, sống thiện như một nhân vị tự do hay như một hiện sinh tự do. Triết học của ông dường như thể hiện những suy tư về thân phận con người và tình cảnh cô đơn của tồn tại người như một nhân cách hiện sinh. Đó là sự trăn trở ưu tư trong triết học của ông về định mệnh con người.

Quan niệm K. Jaspers về con người mang một tâm thế thức tỉnh con người, sống trong hoàn cảnh, nhưng luôn khao khát vươn lên trên hoàn cảnh, không bị hoàn cảnh xô đẩy, quật ngã hay nuốt chửng. Con người trong tư tưởng của ông luôn luôn là một nhân vị hướng lên với hiện sinh đích thực thông qua những bước nhảy, sự thông giao hướng tới tự do và một nhân vị tự do theo đúng ý nghĩa của nó. Điều đáng ghi nhận nhất trong triết học về con người của Jaspers là sự thức tỉnh con người, buộc con người phải tự ý thức về trách nhiệm làm người của mình và phải sống sao cho xứng đáng với sự hiện sinh ấy. Tư tưởng của Jaspers về tự do, về tôn giáo cũng mang ý nghĩa sâu sắc, khi nó giúp cho con người nhận thức được tự do có giới hạn, tự do là ý nghĩa căn bản của hiện sinh. Do vậy, những tư tưởng của ông đã có ảnh hưởng tích cực tới nền triết học hiện đại.

Bên cạnh những giá trị đó, quan niệm K. Jaspers về con người có hạn chế chủ yếu ở chỗ: thể hiện lập trường của chủ nghĩa duy tâm trong việc nghiên cứu con người, không thấy được ý nghĩa mang tính xã hội trong việc giải thích nguồn gốc và bản chất của ý thức con người, không thấy được con người là sự thống nhất biện chứng của cái sinh học và cái xã hội. Triết học hiện sinh tôn giáo Jaspers về con người nhấn mạnh vai trò và ý nghĩa cá nhân, nhưng lại không thấy được động lực thực sự của lịch sử. Do vậy, chủ nghĩa hiện sinh của ông chưa phải là một chủ nghĩa nhân vị chân chính, vì nó không hướng đến việc xoá bỏ chế độ người bóc lột người. Đây chính là hạn chế căn bản trong triết học hiện sinh tôn giáo Jaspers về con người so với triết học của chủ nghĩa Mác – Lênin về con người.

Kết luận chương

Có thể nhận thấy rằng, quan niệm về con người là một trong những bộ phận cơ bản nhất trong triết học hiện sinh tôn giáo của Karl Jaspers. Để hiểu rõ cơ sở cho quan niệm này, luận án dành tiết đầu của chương 3 để khái quát những tư tưởng cơ bản của triết học hiện sinh tôn giáo K. Jaspers nói chung bao gồm tư tưởng về triết học và khoa học, tư tưởng về hiện sinh hướng lên Siêu việt, tư tưởng về tính không khách quan hóa của hiện sinh, tư tưởng về hiện sinh và sự giao tiếp và tư tưởng về sự sụp đổ hiện sinh và giải mã Siêu việt.

Quan niệm về con người trong triết học hiện sinh tôn giáo của Karl Jaspers được thể hiện rõ nhất trong khái niệm "tình huống giới hạn" và trong những tư tưởng của ông về cái tôi kinh nghiệm, cái tôi ý thức và cái tôi hiện sinh, về hiện sinh và tự do, con người và Thượng đế, v.v.. Quan niệm này đề cập đến mối quan hệ của con người với thế giới, với Thượng đế và với chính bản thân mình.

Giá trị chủ yếu của quan niệm của Jaspers về con người chính là tư tưởng nhân bản sâu sắc, khích lệ con người luôn tự vươn lên trong cuộc sống, hướng đến tự do và trách nhiệm, đồng thời luôn giữ được cái tôi đích thực của mình, không đánh mất mình trong mọi hoàn cảnh.

Hạn chế chủ yếu của quan niệm của về con người trong triết học hiện sinh tôn giáo của Karl Jaspers là ở lập trường duy tâm về lịch sử và con người. Những tư tưởng triết học của ông về con người có sự tác động sâu sắc tới tư tưởng triết học, thần học phương Tây thế kỷ XX cũng như hiện nay và luôn là đề tài phong phú cho những nghiên cứu về chủ đề này.

Chương 4 :
TÁC ĐỘNG CỦA QUAN NIỆM VỀ CON NGƯỜI TRONG TRIẾT HỌC HIỆN SINH K. JASPERS ĐẾN TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC PHƯƠNG TÂY THẾ KỶ XX

Sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, chủ nghĩa hiện sinh trở thành một phong trào triết học và văn hóa nổi tiếng, với sự xuất hiện của hàng loạt nhà văn, cây viết tiêu biểu về chủ đề này, trong đó chủ yếu thông qua hai ngòi

bút Pháp nổi tiếng: Jean Paul Sartre và Albert Camus. Họ viết những tiểu thuyết, vở kịch bài báo cũng như những tác phẩm chuyên ngành. Trong những năm tháng ấy các tác phẩm của Heigegger; Jaspers, Husserl, v.v… Chủ nghĩa hiện sinh đã từng bước trở thành một trào lưu của triết học châu Âu lục địa trong những thập kỷ đầu của thế kỷ XX.

4.1. Tác động của quan niệm K. Jaspers về con người đến một số khuynh hướng tư tưởng Tây Âu thế kỷ XX

Chủ nghĩa hiện sinh xuất hiện đầu tiên ở Đức vào cuối những năm 20 của thế kỉ XX với M. Heidegger, K. Jaspers, sau đó được J. P. Sartre, A. Camus, G. Marcel, M. Merleau Ponty, v.v... đưa vào và truyền bá ở Pháp. Đó là xu hướng tuyệt đối hoá quyền năng của cá nhân con người bị cắt đứt với lịch sử, với các quan hệ xã hội của cá nhân. Học thuyết này cũng thể hiện khát vọng thay đổi số phận của tầng lớp trí thức trước hiện thực của xã hội tư bản phương Tây thế kỷ XX.

4.1.1. Mối quan hệ ảnh hưởng tương tác giữa K. Jaspers và M. Heidegger

Mối quan hệ ảnh hưởng tương tác giữa K. Jaspers và M. Heidegger thể hiện ở nhiều nội dung gần gũi trong tư tưởng hiện sinh của hai ông về con người. Jaspers và Heidegger đã nghiên cứu những tư tưởng ấy theo cách riêng của mình ở phương diện triết học.

Việc phân tích, tìm hiểu cũng như so sánh tác phẩm *Tự thuật về triết học* của Jaspers và các bài phỏng vấn Heidegger cho thấy sự khác biệt về định hướng của hai nhà triết học lớn bậc nhất ở thế kỷ XX.

Trong triết học Jaspers luôn có mối liên hệ với triết học Heidegger khi cả hai ông cùng có những trình bày của mình về siêu hình học, cũng như thể hiện sự tiến bộ trong tư tưởng triết học của riêng ông.

Sự tương đồng giữa tư tưởng triết học hiện sinh của K. Jaspers và tư tưởng triết học hiện sinh của M. Heidergger về con người thể hiện ở: (1) học thuyết triết học lấy con người là trung tâm, hướng tới tự do cá nhân trong sự lựa chọn đạo đức và hiện sinh người; (2) luận điểm coi con người không phải là một cái gì đó được định trước, có bản chất riêng sẵn có; (3) luận

điểm phê phán nguy cơ của sự "cơ giới hóa", "đại chúng hóa" đối với tồn tại người; (4) luận điểm phê phán tình trạng con người lãng quên tồn tại và đòi hỏi con người phải quay trở về với tồn tại đích thực, quan tâm tới sự sống và cái chết và (5) xu hướng chống chủ nghĩa siêu nghiệm và triết học kinh viện, coi siêu hình học, hệ tư tưởng và khoa học đều không phải là các hình thức chân thực của tư duy. Cả Jaspers và Heidegger đều học hỏi lẫn nhau, chịu ảnh hưởng lẫn nhau và khó có thể phân biệt rạch ròi ai trong số họ chịu ảnh hưởng nhất định của người kia. Sự khác biệt tư tưởng căn bản giữa Jaspers và Heidegger chủ yếu liên quan đến cách tiếp cận khác nhau, đến quan niệm về Thượng đế, mối quan hệ giữa hiện sinh và Thượng đế.

4.1.2. Dấu ấn của quan niệm K. Jaspers về con người trong một số trào lưu khoa học xã hội Tây Âu thế kỷ XX

Triết học

Tư tưởng triết học Jaspers về con người có những ảnh hưởng nhất định đến một số trào lưu khoa học xã hội Tây Âu thế kỷ XX liên quan đến các lĩnh vực như chính trị, đạo đức, văn hóa, khoa học, giáo dục và tôn giáo. Trong số các học giả, các nhà nghiên cứu này, có thể kể đến Michel Foucault (1926 - 1984); Alain Badiou (1937 -), Mary Warnock (1924-), Jürgen Habermas (1929 -), Hans-Georg Gadamer, v.v.. Chẳng hạn, quan niệm của Jaspers về con người được các nhà tư tưởng của trường phái Frankfurt sau này phân tích và mổ xẻ như là một giai đoạn trong một quá trình nhận thức. Jaspers được xem như là người bảo vệ các giá trị văn hóa của Tây Âu thế kỷ XX.

Triết học tôn giáo

Triết học hiện sinh Jaspers có những ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp tới triết học hiện sinh phương Tây thế kỷ XX cũng như những năm sau này khi ông qua đời. Ở Đức, chủ nghĩa hiện sinh Jaspers, đã có những ảnh hưởng sâu sắc tới các nhà nghiên cứu sau này.

Triết học Schelling có những tác động nhất định tới Jaspers, triết học cũng cung cấp những tư tưởng căn cốt để hiểu Jaspers triết học tôn giáo, cũng với tinh thần như vậy những tư tưởng sau này của Jaspers có

những ảnh hưởng sâu sắc đến triết học tây Âu thế kỷ XX . Ở một mức độ, triết học Jaspers có những nội dung tôn giáo sâu sắc mà các nhà triết học sau này đã tìm tòi những giá trị trong tư tưởng của ông.

4.2. Tác động của quan niệm K. Jaspers về con người đối với một số nhà triết học phương Tây tiêu biểu thế kỷ XX

4.2.1. Tác động tới tư tưởng triết học Hannah Arendt.

Hannah Arendt là một tác gia triết học tiêu biểu đối với bất cứ ai muốn hiểu công việc của bà trong triết lý chính trị. Bà một nhà tư tưởng lý luận phức tạp, tác phẩm của Arendt lấy cảm hứng từ Heidegger, Aristotle, Augustine, Kant, Nietzsche, Jaspers, và những người khác

4.2.2. Tác động tới tư tưởng triết học Paul Ricoeur

Paul Ricoeur là một nhà triết học Pháp nổi tiếng thế kỷ XX. Paul Ricoeur bắt đầu hoạt động triết học vào cuối những năm 30 của thế kỷ trước, ông bắt đầu đọc và nghiên cứu triết học Jaspers, Heidegger, v.v… như chính ông đã từng nói *"Trong số họ có những người tôi đọc lại, nhưng phần lớn họ đã đem lại sự khám phá cho chính bản thân tôi"* [Báo Izvietstria, ngày 23 tháng 10 năm 1993 (Bản tiến Nga)].

4.2.3. Tác động tới tư tưởng triết học Hans-Georg Gadamer

Hans-Georg Gadamer (1900 - 2002) là một triết gia Đức, ông thực sự thành công và trở nên nổi tiếng vào năm 1960 qua công trình *Chân lý và Phương pháp (Wahrheit und Methode)*. Ông cũng chịu ảnh hưởng sâu sắc những tư tưởng triết học Jaspers trong tác phẩm *Chân lý và biểu tượng*. Trong cuốn *Chân lý và phương pháp* Hans-Goerg Gadamer đã xây dựng trên khái niệm *"thông diễn học triết học"*, mà Jaspers bắt đầu mà chưa bao giờ giải quyết một cách thỏa đáng.

Kết luận chương.

Với ý nghĩa to lớn như vậy đến nay chủ nghĩa Hiện sinh Jaspers luôn thu hút được sự quan tâm, chú ý nghiên cứu của nhiều học giả trên thế giới. Triết học Jaspers, về vấn đề con người trong chủ nghĩa Hiện sinh của ông là một trào lưu triết học như thế. Bằng lối tư duy sắc sảo và độc đáo của mình triết học Jaspers có ảnh hưởng tới dòng chảy triết học nhân

loại; có những đóng góp quan trong trong sự phát triển những tư tưởng triết học, thần học, tư tưởng về con người, xây dựng nên hệ thống triết học với các thuật ngữ, khái niệm cho triết học nhân loại. triết học của ông được một số học giả sau này nghiên cứu, kế thừa cũng như ảnh hưởng bởi tư tưởng triết học Jaspers, có vai trò quan trọng trong sự phát triển của tư duy triết học hiện nay. Với những đóng góp to lớn như vậy ông thực sự xứng đáng đứng trong hàng ngũ những nhà hiện sinh hàng đầu thế kỷ XX.

C. KẾT LUẬN

Có thể nhận thấy rằng, quan niệm của Jaspers về con người luôn là vấn đề trung tâm trong triết học hiện sinh tôn giáo của ông, và quan niệm này có ảnh hưởng đáng kể đến một số tư tưởng triết học phương Tây thế kỷ XX. Đây là chủ đề thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà khoa học nghiên cứu và tìm hiểu. Sau quá trình nghiên cứu và luận giải về vấn đề này, tác giả đi đến một số nhận định sau đây:

Thứ nhất: tác giả đã trình bày những khảo cứu, khái quát và phân tích một cách có hệ thống những tư liệu có liên quan đến đề tài của luận án. Trên cơ sở phân tích những điểm mạnh, những điểm đã làm được của các công trình nghiên cứu đi trước, tác giả đã nêu ra những vấn đề còn chưa làm rõ của các công trình nghiên cứu trước đó, từ đó đặt ra nhiệm vụ nghiên cứu cho luận án của mình trong những chương tiếp theo.

Thứ hai: như đã trình bày trong nội dung luận án ở chương hai tác giả đã đi vào phân tích và làm rõ được những điều kiện kinh - tế xã hội, bối cảnh lịch sử của châu Âu cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX và sự ra đời của chủ nghĩa hiện sinh tôn giáo (hữu thần) của K. Jaspers, làm sáng tỏ tư tưởng triết học của Kierkegaard, Nietzsche và Husserl như là những tiền đề lý luận cho sự ra đời quan niệm về con người trong triết học hiện sinh tôn giáo của Jaspers. Triết học của ông kế thừa tư tưởng triết học truyền thống và hiện đại từ triết học Hy lạp, từ Platon đến Kierkegaard. Ở đây, chúng ta cũng luôn luôn gặp truyền thống tôn giáo của Thánh kinh (Cựu ước và Tân ước) với các sinh hoạt tinh thần của phương Tây hiện đại đặc biệt có sự gắn bó giữa tôn giáo và triết học. Tại đây tác giả đã chỉ rõ sự ra

đời của triết học Jaspers có những nguyên nhân riêng biệt khi ông có sự kế thừa của các nhà triết học hiện sinh trước đó vào trong tư tưởng triết học của ông, tạo nên sự độc đáo với hiện sinh và Siêu việt, trên cơ sở phương pháp Soi vào hiện sinh.

Luận án cũng đã thống kê, khái quát căn bản cuộc đời và sự nghiệp triết học Jaspers với những chặng đường tư tưởng, từ khi ông bắt đầu là một người nghiên cứu y khoa cho tới khi ông có bước chuyển về công việc cũng như là tư tưởng hiện sinh của ông. Trong phần này, tác giả luận án cũng đã giới thiệu cơ bản hệ thống triết học của ông với những tác phẩm qua từng giai đoạn. Luận án đã hệ thống hóa tư tưởng triết học Jaspers với tư tưởng về triết học khoa học; tư tưởng hiện sinh hướng lên Siêu việt; tư tưởng về tính không khách quan hóa được của hiện sinh; tư tưởng về hiện sinh và sự giao tiếp; tư tưởng về sự sụp đổ hiện sinh và sự giải mã Siêu việt. Trong mỗi một nội dung tác giả đã sơ khởi những nội dung triết học hiện sinh độc đáo trong từng tư tưởng triết học của ông.

Thứ ba: trên cơ sở khái quát tư tưởng triết học Jaspers qua một số tác phẩm tiêu biểu, luận án đã phân tích các nội dung cơ bản của quan niệm của ông về con người như tồn tại người, cái Tôi kinh nghiệm, cái Tôi ý thức, cái Tôi hiện sinh, thông giáo, hiện sinh, bước nhảy, Siêu việt, Thượng đế, cái Bao trùm, hiện sinh trung thực, v.v…

Các tư tưởng này của Jaspers luôn thể hiện thông qua cách hành văn mộc mạc, chân thành, độc đáo của tác giả, gây ấn tượng mạnh mẽ, thể hiện mọi khía cạnh của cuộc sống con người gồm: lý thuyết và thực hành, đạo đức và chính trị, mỹ học và tôn giáo. Chính trong bối cảnh ấy, sự suy tư về mình được xác định không phải như mục đích cuối cùng của triết học mà như con đường tất yếu phải theo để sống một cuộc đời khác với cuộc đời trực tiếp và không có tính khả năng tiềm tàng. Tuy nhiên, có thể nhận thấy tư tưởng triết học Jaspers liên quan đến Siêu việt và niềm tin lại thể hiện một sự mâu thuẫn khi ông chủ trương một thứ Siêu việt ngoài tôn giáo, tức là một niềm tin ngoài tôn giáo cũng như là sự thuần túy triết học. Đây là những mâu thuẫn trong triết học hiện sinh Jaspers vì chính ông đã

dùng phương pháp "Soi vào" để nhận định rằng nếu không có truyền thống tôn giáo thì không thể có tín ngưỡng và cũng không thể có kinh nghiệm hiện sinh về Siêu việt.

Tư tưởng về con người trong triết học hiện sinh Jaspers luôn là một dấu ấn trong triết học hiện sinh nhân loại, tư tưởng của ông là một sự cảnh tỉnh, ngăn cản không cho các tôn giáo an nghỉ trong các sinh hoạt quá hình thức và dung túng cho những mê tín của quần chúng. Những tư tưởng triết học này của ông có sự tác động sâu sắc tới tư tưởng triết học, thần học phương Tây thế kỷ XX cũng như hiện nay, luôn là đề tài vô tận cho những nghiên cứu về chủ đề này.

Thứ tư: chủ nghĩa hiện sinh là một trong những trào lưu tư tưởng có những ảnh hưởng to lớn ở phương Tây sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, những trào lưu tư tưởng ấy không chỉ có tầm ảnh hưởng ở châu Âu mà còn là một trào lưu sống, trào lưu văn học, tôn giáo, triết học, v.v… với sức lan tỏa toàn cầu trong thế kỷ XX vừa qua cũng như có những ảnh hưởng mạnh mẽ trong những thập niên đầu của thế kỷ XXI này. Với ý nghĩa to lớn như vậy đến nay chủ nghĩa hiện sinh trong triết học Jaspers luôn thu hút được sự quan tâm, chú ý nghiên cứu của nhiều học giả trên thế giới.

Như vậy, việc tìm hiểu vấn đề con người trong triết học hiện sinh tôn giáo Jaspers luôn là một đề tài bất tận trong việc tìm hiểu những nội dung sâu xa của nó. Những kết quả nghiên cứu của luận án chỉ là những khởi đầu, gợi mở ra những vấn đề nghiên cứu thú vị và hướng nghiên cứu tiếp theo cho tác giả luận án và cho những ai quan tâm tới chủ đề này. Việc nghiên cứu triết học Jaspers và làm rõ những nội dung tư tưởng trong triết học của ông càng làm sâu sắc hơn những di sản triết học hiện sinh của ông, cũng như góp phần làm phong phú hơn nữa những tư tưởng về con người, văn hóa, tôn giáo, v.v…triết học phương Tây ở Việt Nam hiện nay.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

1. **Nguyễn Lê Thạch**, Chủ nghĩa hiện sinh Sài Gòn và những hạn chế của nó, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, Số 7/2009, Tr 47 – 50.
2. **Nguyễn Lê Thạch,** M. Heidegger với "Tồn tại và thời gian", *Tạp chí Triết học*, Số 6/2009, Tr 73 – 78.
3. **Nguyễn Lê Thạch – Nguyễn Ngọc Quỳnh,** K. Jaspers Nhà triết học hiện sinh tôn giáo, *Tạp chí Triết học*, Số 8/2010, Tr 79 – 84.
4. **Nguyễn Lê Thạch – Luyện Thị Hồng Hạnh,** Vấn đề tồn tại người trong triết học hiện sinh của K. Jaspers, Tạp chí Triết học, Số 6/2012, Tr 72 – 79.
5. **Vũ Văn Hậu – Nguyễn Lê Thạch,** Quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo dưới góc độ tổ chức cộng đồng xã hội, Tr 53 – 70. (Trong sách đơn chuyên khảo: Ts. Vũ Văn Hậu (2012), *Quan hệ giữa Nhà nước và xã hội: Lý thuyết và thực tiễn ở nước ta trong bối cảnh hiện nay*, Nxb CTQG).
6. **Nguyễn Lê Thạch – Trần Thị Thủy,** K. Jaspers với giá trị tư tưởng về tự do và trách nhiệm trong đạo đức học hiện sinh tôn giáo, *Kỷ yếu hội thảo khoa học*, Đề tài Trọng điểm Đại học Quốc Gia Hà Nội, Mã số QGTĐ. 09.16, (2012) Tr17 – 23.
7. **Vũ Văn Hậu – Nguyễn Lê Thạch,** Vấn đề thế tục hóa ở các nước châu Âu và bước đầu nhận diện thế tục hóa tôn giáo ở Việt Nam hiện nay, *Tạp chí Nghiên cứu châu Âu*, Số 2/2013, Tr 52 – 59.
8. **Lô Quốc Toản – Nguyễn Lê Thạch,** Những tiền đề cơ bản cho sự ra đời của Chủ nghĩa hiện sinh ở châu Âu thế kỷ XX, *Tạp chí Nghiên cứu châu Âu*, Số 5/2013, Tr 40 – 45.
9. **Vũ Văn Hậu – Nguyễn Lê Thạch,** Về xu hướng của hiện tượng tôn giáo mới ở châu Âu hiện nay, *Tạp chí Nghiên cứu châu Âu*, Số 10/2013, Tr 7 – 14.